

# Mapefill HS

**Vữa rót cao cấp gốc xi măng, không co ngót, có độ chảy và cường độ cao**

## PHẠM VI SỬ DỤNG

**Mapefill HS** là vữa chuyên dùng để neo các máy móc và kết cấu kim loại.

### Các ứng dụng điển hình

- Neo các thiết bị máy móc, đặc biệt là những thiết bị dùng trong các ngành công nghiệp dầu khí.
- Neo các chân đế vì kèo kim loại.
- Lắp các khe giữa kết cấu bê tông và bê tông đúc sẵn.
- Thi công tường chống và móng cột ngầm.
- Thi công các kết cấu bê tông sử dụng phương pháp bơm vữa bằng áp lực.
- Thi công bệ móng của máy móc, gối cầu.

## ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

**Mapefill HS** là loại vữa dạng bột trộn sẵn, chứa thành phần xi măng cường độ cao, cốt liệu mịn chọn lọc có đường kính hạt 1 mm và phụ gia đặc biệt có chất trương nở do phòng thí nghiệm của MAPEI nghiên cứu và phát triển.

Khi được trộn với nước, **Mapefill HS** chuyển thành vữa dạng lỏng, không phân tầng, có khả năng lấp các khoảng trống nhỏ và các mối liên kết.

Nhờ có phụ gia trương nở, **Mapefill HS** hoàn toàn không co ngót ở giai đoạn ninh kết (theo tiêu chuẩn ASTM C827) và khi đóng rắn hoàn toàn, đồng thời phát triển cường độ nén và cường độ uốn sớm.

**Mapefill HS** còn có những đặc tính sau:

- Chống thấm nước;
- Bám dính tốt vào thép và bê tông;
- Chịu tải trọng động tốt;
- Có module đàn hồi và hệ số giãn nở nhiệt tương đương với bê tông chất lượng cao;
- **Mapefill HS** không chứa các cốt liệu kim loại và bột nhôm.

## CÁC CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG

- Không thêm xi măng hay các chất phụ gia vào **Mapefill HS**.
- Không cho thêm nước khi hỗn hợp đã bắt đầu ninh kết.
- Không sử dụng **Mapefill HS** nếu bao bì không còn nguyên vẹn.
- Không thi công sản phẩm **Mapefill HS** ở nhiệt độ dưới +5°C.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### Chuẩn bị bề mặt thi công

- Loại bỏ phần bê tông hỏng còn bám trên bề mặt.
- Làm sạch và loại bỏ hoàn toàn bụi bẩn, dầu mỡ, vụn vữa và nước xi măng.
- Làm ướt các cạnh khe cần trám bằng nước sạch. Chỉ rót vữa khi nước đã bay hơi hoàn toàn, có thể dùng máy nén khí để thổi khô phần nước còn đọng lại.

### Trộn vữa

Cho 4 lít nước vào thùng sạch và từ từ đổ **Mapefill HS** vào thùng một cách liên tục.

Trộn khoảng 1-2 phút, gạt phần bột còn bám xung quanh thùng chứa xuống và trộn thêm khoảng 2-3 phút cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất.

Tùy vào lượng vữa cần dùng để lựa chọn máy trộn vữa chuyên dụng hoặc máy trộn cơ học. Chú ý tránh sự hình thành bọt khí trong quá trình trộn.

Không nên trộn bằng tay.

### Thi công vữa (đổ vữa neo)

Đổ vữa **Mapefill HS** đã trộn từ một phía và liên tục để tránh sự hình thành bọt khí vào khu vực thích hợp với diện tích nhỏ nhất bằng 2 lần đường kính của thanh cần neo.

Bề dày của lớp vữa **Mapefill HS** nối các cấu kiện bê tông đúc sẵn và lấp các khe cứng có thể lên đến 6 cm. Không cần sử dụng đầm rung khi thi công. Đối với những khe cần lấp đặc biệt khó thi công có thể sử dụng thanh gỗ hay que sắt trợ giúp.

### Thi công lớp vữa dày

Để lấp các khe lớn hơn kích thước đề cập ở trên, nên tham khảo ý kiến của Bộ phận kỹ thuật của MAPEI để được hỗ trợ.

### Các lưu ý trước và sau khi thi công sản phẩm

- Khi thi công ở nhiệt độ khoảng +20°C, không có chú ý gì đặc biệt.
- Khi thi công trong điều kiện thời tiết nóng, không nên để vữa tiếp xúc trực tiếp ánh nắng mặt trời và nên dùng nước mát để trộn vữa.
- Trong điều kiện nhiệt độ thấp, nên dùng nước ấm khoảng + 20°C để trộn vữa.
- Sau khi thi công, vữa **Mapefill HS** cần được bảo dưỡng đúng cách; phần vữa tiếp xúc trực tiếp với không khí cần được bảo vệ để tránh hiện tượng thoát hơi nước quá nhanh dẫn đến hiện tượng rạn nứt vì co ngót, đặc biệt là khi trời nóng và có gió to.

- Phun nước để bảo dưỡng các bề mặt tiếp xúc với không khí trong 24 tiếng đầu sau khi thi công, hoặc sử dụng chất chống bay hơi.

### Vệ sinh

Rửa sạch dụng cụ với nước khi vữa còn ướt. Khi vữa đã khô, chỉ có thể làm sạch bằng phương pháp cơ học.

### LƯỢNG DÙNG

Mỗi bao 25 kg **Mapefill HS** sau khi trộn sẽ được 13-14 lít vữa.

### ĐÓNG GÓI

**Mapefill HS** được đóng trong bao 25 kg.

### BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo, râm mát, trong bao bì còn nguyên.

### HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Theo các tiêu chuẩn phân loại mức độ độc hại, **Mapefill HS** không thuộc danh mục các sản phẩm gây nguy hiểm cho người sử dụng. Tuy nhiên cần thận trọng khi làm việc với các sản phẩm hóa chất. Tài liệu an toàn sản phẩm sẽ được cung cấp theo yêu cầu của những người sử dụng có chuyên môn.

### SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

### CHÚ Ý

*Các chi tiết kỹ thuật và hướng dẫn nêu trong tài liệu kỹ thuật này được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc nhất bởi nhà thi công có bề dày kinh nghiệm. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm cần đảm bảo thực hiện đúng và nghiêm túc với từng thao tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo với bộ phận kỹ thuật của Mapei nếu có gì không rõ để tránh các sai sót do việc sử dụng sản phẩm mang lại.*

*Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 473-4-2008.*

**Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: [www.mapei.vn](http://www.mapei.vn)**

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

Phù hợp với tiêu chuẩn:

- EN 196-1: 1995
- ASTM C 939 - 97
- ASTM C 940 - 98

### ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Dạng sản phẩm:	Bột
Màu sắc:	Xám
Kích thước hạt lớn nhất (mm):	1
Hàm lượng chất rắn khô (%):	100
Hàm lượng ion clorua (%):	Không
Bảo quản:	12 tháng trong bao bì còn nguyên, ở nơi khô ráo
Phân loại mức độ độc hại theo EC 1999/45:	Không. Hàm lượng xi măng trong sản phẩm có thể gây dị ứng khi tiếp xúc với da và mắt. Cần tham khảo tài liệu an toàn kỹ thuật sản phẩm
Mã hải quan:	3824 50 90

### THÔNG SỐ THI CÔNG

Màu sắc của hỗn hợp:	Xám
Tỷ lệ trộn:	25 kg <b>Mapecfill HS</b> với 4 lít nước
Dạng sản phẩm:	Lỏng
Độ chảy (giây) (theo tiêu chuẩn ASTM C 939):	25
Khối lượng riêng (kg/l):	2,20-2,30
Độ pH của hỗn hợp:	> 12
Nhiệt độ thi công	Từ +5°C đến +40°C
Thời gian thi công:	60 phút

### THÔNG SỐ CUỐI CÙNG

Đặc tính cơ học:	Các thí nghiệm về cường độ uốn và cường độ nén của vữa được thực hiện trên mẫu 4x4x16, làm và bảo dưỡng mẫu theo tiêu chuẩn EN 196-1. Thí nghiệm về <b>Mapecfill HS</b> được chuẩn bị sử dụng 16% nước
Cường độ nén (MPa): - 1 ngày: - 7 ngày: - 28 ngày:	> 30 > 75 > 80
Cường độ uốn (MPa): - 1 ngày: - 7 ngày: - 28 ngày:	> 5 > 8 > 10
Độ tách nước (theo tiêu chuẩn ASTM C940):	Không tách nước
Độ trương nở theo thể tích (%) (theo tiêu chuẩn ASTM C939):	0,5



XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

**Công ty TNHH Mapei Việt Nam**

**Nhà máy:** Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai  
Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam  
Tel: +84-510-3565801-7 Fax: +84-510-3565800  
Email: mapeivn@mapei.com.vn - Website: www.mapei.vn

**Chi nhánh Hà Nội**

31/178 Thái Hà, Q. Đống Đa  
Tel: +84-4-3928 7924-6  
Fax: +84-4-3824 8645  
Email: mapeihn@mapei.com.vn

**Chi nhánh Đà Nẵng**

162A Nguyễn Chí Thanh, Q. Hải Châu  
Tel: +84-511-3565 001-4  
Fax: +84-511-3562 976  
Email: mapeidn@mapei.com.vn

**Chi nhánh T.P Hồ Chí Minh**

180/77 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh  
Tel: +84-8 3512 1045/6/7-3899 2845  
Fax: +84-8 3899 2842  
Email: mapeihcm@mapei.com.vn